

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 47/2020/HSST  
Ngày 04 tháng 5 năm 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

**Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Trịnh Ân

**Các hội thẩm nhân dân:** Ông Trần Đình Tư; Bà Nguyễn Thị Biên

**Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:** Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà:** Ông Vũ Thanh Tùng - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2020/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Mạnh P**, Sinh năm: 1992. Tên gọi khác: Không.

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà A, đường N, tổ dân phố T, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1964 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1970; Bị cáo có 02 anh, em, bản thân là thứ nhất; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Không; Tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

**\* Người bị hại:**

1. Anh Hồ Công Q - sinh năm: 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Vũ Ngọc T - sinh năm: 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị Hồng M - sinh năm: 1989 (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Ngọc N - sinh năm: 1987 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số nhà 29, đường G, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

## NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Nguyễn Mạnh P, sinh năm 1992, cư trú tại số nhà 11. Ngõ 02, đường N tổ dân phố T, phường X, thành phố B do bị bệnh (tắc ruột) nên phải điều trị buồng bệnh 816, Khoa Ngoại tổng hợp - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/12/2019, trong khi chờ người nhà đến đón ra viện, P đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của những người trong cùng buồng bệnh 816. Lúc này, sát giường nằm của P có anh Vũ Ngọc T, sinh năm 1986 cư trú tại xã T, huyện V và anh Hồ Công Q, sinh năm 1968 ở xã M, huyện L đều đang ngủ. Sau khi quan sát xung quanh, P dùng tay mở ngăn kéo tủ để đồ giữa giường của mình với giường anh Q, lấy 01 cục sạc pin nhãn hiệu OPPO cùng dây sạc màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu vàng của anh Q và cho vào túi áo khoác P đang mặc. Tiếp đến, P quay sang tủ để đồ giữa giường của P và giường anh T lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 màu xanh đang sạc điện để trên đỉnh tủ để đồ rồi cho vào túi quần trước, bên trái P đang mặc. Sau đó, P ra khỏi buồng 816, xuống cổng bệnh viện rồi bắt xe ôm đi đến cửa hàng mua bán điện thoại di động N của chị Nguyễn Thị Hồng M, có địa chỉ tại số nhà 29, đường G, phường X. P đã nói dối chị M điện thoại là của P và bán cho chị M chiếc điện thoại di động OPPO A71 được 900.000 đồng rồi đi về. Số tiền bán điện thoại P khai đã nhờ một người tên Q ở khu vực K mua hộ 200.000 đồng ma túy và P đã sử dụng hết. Số tiền 700.000 đồng bán điện thoại còn lại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 màu xanh, 01 cục sạc điện nhãn hiệu OPPO, 01 dây sạc màu trắng sau đó P đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số 175/KL-HĐĐG ngày 13/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B đã kết luận: “01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 đã qua sử dụng, có trị giá 1.200.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 màu xanh đã qua sử dụng có trị giá 1.200.000 đồng; 01 cục sạc pin nhãn hiệu OPPO màu trắng và 01 dây sạc màu trắng cũ đã qua sử dụng trị giá 50.000 đồng”.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh P phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 điều 173, Điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh P từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 điều 47, điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với số tiền 700.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia thu giữ của bị cáo đề nghị tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Hồ Công Q trị giá chiếc điện thoại OPPO A71 bằng 1.200.000 đồng. Đối với anh Vũ Ngọc T đã được trả lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Ngoài ra kiểm sát viên đề nghị về án phí hình sự, dân sự đối với bị cáo và quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mạnh P đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo nghiệm ma túy từ năm 2009, khi đi nghĩa vụ quân sự tại sư đoàn 325, quân đoàn 2, tại huyện L, hiện nay bị cáo đang làm thủ tục đi uống thuốc Methanon, hiện chưa cai nghiện được. Bị cáo không tranh luận, không bào chữa gì, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:**

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì, do đó HĐXX đánh giá hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Mạnh P tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ các chứng cứ, lời khai đã được thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 12/12/2019 tại buồng bệnh số 816, Khoa ngoại tổng hợp thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong giờ nghỉ trưa, Nguyễn Mạnh P đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc điện thoại OPPO A71 màu vàng đã qua sử dụng trị giá 1.200.000 đồng, 01 cục sạc pin nhãn hiệu OPPO màu trắng và 01 dây sạc màu trắng trị giá 50.000 đồng của anh Hồ Công Q để tại ngăn tủ đựng đồ và trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J2 màu xanh, đã qua sử dụng trị giá 1.200.000 đồng của anh Vũ Ngọc T để trên mặt tủ đựng đồ. Tổng giá trị tài sản P trộm cắp trị giá 2.450.000 (hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng.

Bị cáo Nguyễn Mạnh P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 17/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, xét xử đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng các điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội 18 tháng nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật nhà nước ta bảo vệ còn gây lên những bức xúc, bất bình lớn với người dân, gây mất trật tự trị an tại bệnh viện. Để nhằm mục đích giáo dục riêng cũng như răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội, HĐXX xét thấy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, cần thiết bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian. Quá trình lượng hình HĐXX có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, tuy nhiên do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[5]. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J2, màu xanh đã được cơ quan điều tra trả lại cho người bị hại anh Vũ Ngọc T; 01 sạc điện OPPO màu trắng và 01 dây sạc màu trắng đã được trả cho anh Hồ Công Q, HĐXX xét thấy là đúng pháp luật nên không xem xét.

Đối với số tiền 700.000 đồng thu giữ của bị cáo, bị cáo khai là tiền bán điện thoại OPPO A71, HĐXX xét tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại Nokia màu đen, đã cũ thu giữ của bị cáo P, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 589 Bộ luật dân sự.

Đối với tài sản của anh Vũ Ngọc T bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho anh T, anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Đối với anh Hồ Công Q đã được trả lại 01 cục sạc và 01 dây sạc màu trắng trị giá 50.000 đồng. Đối với chiếc điện thoại OPPO A71 được định giá 1.200.000 đồng, không thu hồi được, anh Q yêu cầu bị cáo phải bồi thường, HĐXX xét thấy yêu cầu của anh Q là phù hợp, nên chấp nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Q số tiền 1.200.000 đồng.

[7]. Đối với chị Nguyễn Thị Hồng M và anh Nguyễn N là người đã mua điện thoại bị cáo trộm cắp, song quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định, chị M và anh N không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra, viện kiểm sát không đề cập xử lý HĐXX xét thấy là phù hợp.

[8]. Đối với đối tượng tên Q bị cáo khai đã đưa 200.000 đồng để mua ma túy cho bị cáo sử dụng, cơ quan điều tra đã xác minh song chưa tìm thấy, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, nên khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Đối với việc bị cáo khai nhận đã sử dụng 200.000 đồng mua ma túy về sử dụng, tuy nhiên cơ quan Công an thành phố B chưa xem xét xử lý hành chính hành vi trên của bị cáo P. HĐXX kiến nghị Công an thành phố B tiếp tục xem xét hành vi trên của P để ra quyết định xử lý chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2]. Căn cứ khoản 1 điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Khoản 2 điều 47, điều 48; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung; Các điều 106; 135, 136, 331, 332, 333, 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584; 589 của Bộ luật dân sự. Điều 3, điều 21; điểm a, c khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3]. Về vật chứng:

Trả lại cho bị cáo số tiền 700.000 đồng và 01 điện thoại Nokia màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hồ Công Q số tiền 1.200.000 đồng.

[5]. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

-VKSND TP B

-TAND Tỉnh Bắc Giang

-THADS TP B

-Công an TP B

-Những người TGTT;

- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Trịnh Ân**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**